

Số: /QĐ-MNXH

Xuân Hồng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN HỒNG

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu được quy định tại Điều lệ trường Mầm non được ban hành theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ tình hình đặc điểm và nhiệm vụ của nhà trường, theo đề nghị của Tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của nhà giáo Trường Mầm non Xuân Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2026.

Điều 3. Cán bộ, viên chức, người lao động, các tổ chức/bộ phận/đoàn thể Trường Mầm non Xuân Hồng chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Nhâm

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO

*(Kèm theo Quyết định số 106 /QĐ-MNXH ngày 27/02/2026
của Hiệu trưởng Trường Mầm non Xuân Hồng)*

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, giáo viên và nhân viên (gọi chung là nhà giáo) Trường Mầm non Xuân Hồng trong công việc, trong giảng dạy, trong các mối quan hệ ở trường, gia đình và quan hệ xã hội.

2. Nhà giáo trong cơ sở giáo dục được biệt phái thực hiện quy tắc ứng xử theo quy định tại Quy tắc này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo.

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong môi quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng.

2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.

4. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cơ sở giáo dục triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương 2

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan trường, lớp; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Tôn trọng và yêu thương: Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; Luôn lắng nghe, thấu hiểu và tôn trọng sự khác biệt của từng trẻ. Sử dụng ngôn ngữ tích cực để khuyến khích trẻ.

2. Bảo vệ an toàn: Tạo môi trường học tập an toàn cho trẻ. Tuyệt đối không được bạo hành, bỏ mặc hoặc có các hành vi gây mất an toàn cho trẻ cả về thể chất lẫn tinh thần. báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định;

3. Đối xử công bằng: Đối xử bình đẳng với tất cả các bé, không thiên vị dựa trên điều kiện kinh tế hay mối quan hệ của phụ huynh. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ.

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học. Thường xuyên trao đổi về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ với thái độ cầu thị, tôn trọng và thân thiện.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin trung thực về các hoạt động của trường và lớp; không lợi dụng vị trí để vụ lợi từ phụ huynh. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 10: Ứng xử trên môi trường mạng

Đăng tải thông tin chính thống, tích cực về giáo dục; không chia sẻ hình ảnh trẻ em khi chưa được sự đồng ý của phụ huynh hoặc các nội dung gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh nhà giáo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường:

1. Niêm yết, công khai Quy tắc này tại các kênh thông tin của nhà trường.

2. Bảo đảm các điều kiện cho công tác giáo dục, tuyên truyền, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của nhà giáo;

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của thành viên; kiểm tra đột xuất đối với trường hợp nhà giáo hoặc tổ/bộ phận/đoàn thể trong nhà trường có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định về quy tắc ứng xử của nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

5. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn, các bộ phận, đoàn thể.

1. Phổ biến, triển khai, hướng dẫn việc thực hiện quy định về Quy tắc này đến mỗi thành viên trong nhà trường và cha mẹ học sinh;

2. Tham gia kiểm tra công tác tổ chức thực hiện của nhà giáo theo sự phân công của Ban giám hiệu.

3. Góp ý, phê bình, chấn chỉnh, có ý kiến đề xuất lên cấp trên xử lý các vi phạm hoặc đề nghị các cấp xử lý theo thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này;

2. Vận động các thành viên trong nhà trường thực hiện tốt Quy tắc đề ra; phát hiện và báo cáo cho Ban giám hiệu nhà trường về những vi phạm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2026

2. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quy tắc ứng xử này đều bị bãi bỏ kể từ ngày Quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện Quy tắc có thể có những qui định không còn phù hợp tại thời điểm, sự phát triển của xã hội hoặc sửa đổi của cấp trên, Hiệu trưởng sẽ có thông báo đi đến thống nhất trong toàn trường và sẽ có văn bản cụ thể triển khai đến giáo viên trong nhà trường để thực hiện.

3. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học, các tổ chức, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành, nếu vi phạm Quy tắc này sẽ bị xử lý theo quy định./.